

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và điều 110 Luật Hôn nhân và  
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy  
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và  
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 185/2023/TLST-VHNGĐ  
ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa  
thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**1. Bà Đinh Thị Uyên P**, Sinh năm: 1982

Địa chỉ thường trú: 31D/38, Khu phố 5, Phường H1, Thành phố B, tỉnh  
Đồng Nai

**2. Ông Lưu Quốc H**, Sinh năm: 1978

Địa chỉ thường trú: 31D/38, Khu phố 5, Phường H1, Thành phố B, tỉnh  
Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, ông Lưu Quốc H và bà Đinh Thị Uyên P  
cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con  
chung”. Quá trình vận động hòa giải, ông H và bà P thống nhất không hòa giải  
đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố B đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không  
thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 09 tháng 02 năm 2023. Ông H và  
bà P cư trú tại phường H1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; ông bà đã nộp tiền tạm  
ứng lệ phí giải quyết việc dân sự; Do đó, đơn yêu cầu của ông H và bà P được  
Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp  
luật.

## **[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Ông Lưu Quốc H và bà Đinh Thị Uyên P chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 294, quyển số 2/2009, ngày 27 tháng 11 năm 2009. Ông H và bà P có hai con chung là: Lưu Gia T, Sinh ngày: 28/10/2010 và Lưu Gia P1, sinh ngày 07/02/2016. Ly hôn ông H và bà P thoả thuận giao cháu Gia T và Gia P1 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông H không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Ông H và bà P tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông H và bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống, ông H và bà P thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông H và bà P xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con chung.

Xét thấy, ông H và bà P thực sự tự nguyện ly hôn, đã thoả thuận được với nhau về việc trông nom nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con; sự thoả thuận của ông bà đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông H và bà P.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lưu Quốc H và bà Đinh Thị Uyên P.

- Về con chung: Giao cháu Lưu Gia T, sinh ngày: 28/10/2010 và Lưu Gia P1, sinh ngày 07/02/2016 cho bà Đinh Thị Uyên P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Lưu Quốc H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lưu Quốc H và bà Đinh Thị Uyên P mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu lệ phí số 0006097 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B. Ông H và bà P đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã (phường) ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Thành Thị Thu Trang**